



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

☎ : 550 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Quận Bình Tân Tp.HCM

☎ : 38753021

Fax: 38753552

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 4/2014

Kết thúc ngày: 31/12/2014



Tp. Hồ Chí Minh

Tháng 2/2015

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Quận Bình Tân TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.463.588.232.514	2.638.892.728.318
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	87.389.499.218	175.032.952.714
1. Tiền	111		961.719.888	10.859.572.079
2. Các khoản tương đương tiền	112		86.427.779.330	164.173.380.635
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	58.600.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	-	58.600.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		248.009.574.272	250.940.661.216
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	216.403.868.291	220.546.988.567
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	8.453.642.485	8.657.744.439
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	32.505.230.466	34.384.330.100
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(9.353.166.970)	(12.648.401.890)
IV. Hàng tồn kho	140		2.119.941.989.026	2.147.175.124.500
1. Hàng tồn kho	141	V.7	2.119.941.989.026	2.147.175.124.500
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.247.169.998	7.143.989.888
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.093.807.411	4.600.993.965
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		2.241.270.726	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	912.091.861	2.542.995.923

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Quận Bình Tân TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		773.492.164.419	800.751.084.691
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		466.974.124.806	523.531.086.723
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	27.324.733.093	31.429.671.504
<i>Nguyên giá</i>	222		76.079.411.750	75.816.761.698
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(48.754.678.657)	(44.387.090.194)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	80.527.133	92.193.545
<i>Nguyên giá</i>	228		1.645.748.781	1.560.403.786
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.565.221.648)	(1.468.210.241)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	439.568.864.580	492.009.221.674
III. Bất động sản đầu tư	240	V.12	94.400.871.519	97.313.281.763
<i>Nguyên giá</i>	241		150.001.804.114	149.900.363.205
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(55.600.932.595)	(52.587.081.442)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		207.259.780.459	178.952.655.940
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	205.139.650.459	176.919.735.940
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	3.135.455.455	4.025.535.894
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.15	(1.015.325.455)	(1.992.615.894)
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.857.387.635	954.060.265
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		628.229.469	823.790.981
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		238.499.853	97.343.522
3. Tài sản dài hạn khác	268		32.925.762	32.925.762
4. Lợi thế thương mại	269		3.957.732.551	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.237.080.396.933	3.439.643.813.009

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Quận Bình Tân TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.466.105.869.626	1.600.175.908.812
I. Nợ ngắn hạn	310		524.403.981.463	746.332.718.645
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	107.009.112.858	332.215.172.037
2. Phải trả người bán	312	V.17	70.325.320.787	75.155.180.839
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	102.539.000	116.942.969
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	2.318.917.033	4.572.008.250
5. Phải trả người lao động	315		10.893.557.167	7.472.612.397
6. Chi phí phải trả	316	V.20	110.511.374.510	134.913.551.489
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	219.351.926.248	186.969.664.025
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ ban điều hành	323	V.22	3.891.233.860	4.917.586.639
II. Nợ dài hạn	330		941.701.888.163	853.843.190.167
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.23	9.798.421.793	9.874.388.988
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	336.511.634.050	182.773.915.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.25	-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.26	595.391.832.320	661.194.886.179
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.770.974.527.307	1.753.487.712.029
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.770.974.527.307	1.753.476.254.886
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.27	722.670.000.000	722.670.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.27	610.750.058.000	610.750.058.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.27	147.097.134.354	142.313.571.835
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.27	84.252.267.674	79.468.705.155
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.27	12.332.000.000	12.332.000.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.27	193.873.067.279	185.941.919.896
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	11.457.143
1. Nguồn kinh phí	432		-	11.457.143
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	500	V.28	0	85.980.192.168
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	510		3.237.080.396.933	3.439.643.813.009

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Quận Bình Tân TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

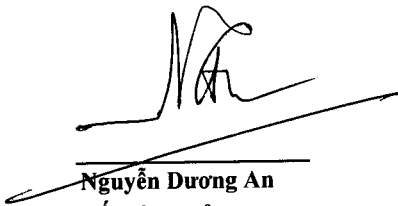
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh		
		Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		2.469.845.243	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

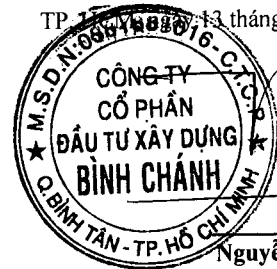



Nguyễn Kim Phụng
Lập biểu



Nguyễn Dương An
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2015

Nguyễn Thụy Nhân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Quận Bình Tân TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**Quý 04 năm 2014**

ĐV tính : VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 04/2014	Quý 04/2013	Lũy kế đến cuối quý 04/2014	Lũy kế đến cuối quý 04/2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	47.397.214.484	246.116.204.863	240.808.749.046	349.899.428.806
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		46.156.110	153.878.240	46.156.110	153.878.240
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	47.351.058.374	245.962.326.623	240.762.592.936	349.745.550.566
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	(9.236.520.852)	168.311.488.197	125.556.637.603	224.081.815.900
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		56.587.579.226	77.650.838.426	115.205.955.333	125.663.734.666
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	961.926.365	3.747.578.938	6.569.195.904	18.900.565.977
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.072.569.221	5.326.490.143	8.475.287.588	33.638.579.889
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.321.561.839	5.350.386.986	7.128.431.812	32.609.928.082
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	720.731.858	2.365.884.403	4.873.903.437	11.914.842.236
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	23.124.972.299	17.203.732.545	48.747.899.987	42.358.320.526
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		31.631.232.213	56.502.310.273	59.678.060.225	56.652.557.992
11. Thu nhập khác	31	VI.7	527.204.967	623.387.338	2.107.123.124	1.710.487.705
12. Chi phí khác	32	VI.8	6.000.000	1	232.016.947	104.036.312
13. Lợi nhuận khác	40		521.204.967	623.387.337	1.875.106.177	1.606.451.393
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	50		9.555.592.278	12.084.310.080	35.822.914.519	38.262.611.956
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	51		41.708.029.458	69.210.007.690	97.376.080.921	96.521.621.341
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	52	V.19	127.532.020	1.717.467.154	127.532.020	1.717.467.154
17. Thu nhập/Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	53		(18.966.951)	-148.783.929	141.156.331	24.756.545
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>41.561.530.487</u>	<u>67.343.756.607</u>	<u>97.389.705.232</u>	<u>94.828.910.732</u>
18.1. Lợi ích của cổ đông thiểu số				(270.427.985)	62.075.281	(842.339.649)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ			<u>41.561.530.487</u>	<u>67.614.184.592</u>	<u>97.327.629.951</u>	<u>95.671.250.381</u>
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>575</u>	<u>936</u>	<u>1.347</u>	<u>1.324</u>


Nguyễn Kim Phụng
Lập biểu

Nguyễn Dương An
Kế toán trưởng

ngày 13 tháng 02 năm 2015

Nguyễn Thụy Nhân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(theo phương pháp trực tiếp)

Tại 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã Số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		189.776.552.152	104.647.064.365
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(58.523.809.491)	(78.701.927.389)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(34.237.669.253)	(28.783.608.572)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(57.275.145.809)	(46.739.289.039)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(1.995.153.470)	(61.188.732.915)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		149.980.472.518	222.264.172.164
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(149.917.715.758)	(137.760.602.276)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		37.807.530.889	(26.262.923.662)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(1.252.780.284)	(210.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, NBán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		0	0
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		0	(58.600.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		0	0
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		0	0
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		0	0
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		12.964.430.778	24.567.480.050
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		11.711.650.494	(34.242.519.950)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		0	0
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		0	0
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		353.136.563.895	0
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(425.792.467.674)	(32.562.288.732)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		0	0
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(64.506.731.100)	(69.627.241.150)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(137.162.634.879)	(102.189.529.882)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(87.643.453.496)	(162.694.973.494)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		175.032.952.714	337.727.926.208
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		87.389.499.218	175.032.952.714

TP. HCM, ngày 13 tháng 02 năm 2015



(Signature)

Nguyễn Kim Phụng
Lập biểu

(Signature)

Nguyễn Dương An
Kế toán trưởng

(Signature)

Nguyễn Thụy Nhân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Quận Bình Tân TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

							Đơn vị tính: VND
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (Bổ sung vốn ĐL)	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	722.670.000.000	610.750.058.000	136.210.275.252	73.365.408.572	12.332.000.000	241.575.719.629	1.796.903.461.453
Vốn bổ sung trong năm trước				-		-	-
Lợi nhuận trong năm trước		-	-	-		95.671.250.381	95.671.250.381
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	6.103.296.583	6.103.296.583		(21.224.450.114)	(9.017.856.948)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái						(130.080.600.000)	(130.080.600.000)
Chia cổ tức năm trước							
Số dư cuối năm trước	722.670.000.000	610.750.058.000	142.313.571.835	79.468.705.155	12.332.000.000	185.941.919.896	1.753.476.254.886
Số dư đầu năm nay	722.670.000.000	610.750.058.000	142.313.571.835	79.468.705.155	12.332.000.000	185.941.919.896	1.753.476.254.886
Tăng vốn trong năm							
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-		97.327.629.951	97.327.629.951
Chia cổ tức năm nay						(72.267.000.000)	(72.267.000.000)
Chia lãi hợp tác đầu tư							
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	4.783.562.519	4.783.562.519		(9.567.125.038)	
Lợi nhuận từ chuyển nhượng vốn							
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ ban điều hành						(7.562.357.530)	(7.562.357.530)
Số dư cuối năm nay	722.670.000.000	610.750.058.000	147.097.134.354	84.252.267.674	12.332.000.000	193.873.067.279	1.770.974.527.307

TP. HCM, ngày 13 tháng 02 năm 2015



Nguyễn Kim Phụng
Lập biểu



Nguyễn Dương An
Kế toán trưởng



Nguyễn Thụy Nhân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Đầu tư Xây dựng Bình Chánh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Đầu tư Xây dựng Bình Chánh và công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”) và lợi ích của “Nhóm Công ty” tại các công ty liên kết.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng, địa ốc
- Ngành nghề kinh doanh** : Xây dựng cơ bản; kinh doanh nhà ở, đất ở; kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Lê Minh Xuân, tư vấn xây dựng, san lấp mặt bằng.
- Tổng số các công ty con** : 02
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02

5. Danh sách công ty con quan trọng được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty cổ phần BCI	510 Kinh Dương Vương, P. An Lạc A, Q. Bình Tân, TP.HCM	100%	100%
Công ty TNHH Đầu tư phát triển BCCI	550 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP.HCM	100%	100%

6. Danh sách công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH thương mại và dịch vụ siêu thị Big C An Lạc	1231 Quốc Lộ 1A, KP5, P. Bình Trị Đông, Q. Bình Tân, TP.HCM	20%	20%
Công ty Cổ phần và Đầu tư BĐS Sài Gòn Châu Á	196 Trần Hưng Đạo, P. Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP.HCM	50%	50%
Công ty TNHH Cao Ốc Xanh	1231 Quốc Lộ 1A, KP5, P. Bình Trị Đông, Q. Bình Tân, TP.HCM	20%	20%

II. NĂM TÀI CHÍNH. ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của “Nhóm Công ty” bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

“Nhóm Công ty” áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

“Nhóm Công ty” sử dụng hình thức nhật ký sổ cái, nhật ký chung, chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Các công ty con

Các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm các báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và các công ty con. Các báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con đã được lập cho cùng kỳ kế toán với Công ty, áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Các bút toán điều chỉnh được thực hiện đối với bất kỳ khác biệt nào trong chính sách kế toán nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty con và Công ty.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ giữa các công ty trong cùng “Nhóm Công ty”, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông thiểu số là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi các cổ đông của “Nhóm Công ty” và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của “Nhóm Công ty” trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

Công ty con được hợp nhất kể từ ngày “Nhóm Công ty” nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày “Nhóm Công ty” không còn kiểm soát công ty con đó. Trong trường hợp “Nhóm Công ty” không còn nắm quyền kiểm soát công ty con thì các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ sẽ bao gồm cả kết quả hoạt động kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó “Nhóm Công ty” vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Các công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà “Nhóm Công ty” có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần lãi hoặc lỗ của “Nhóm Công ty” trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Nếu lợi ích của “Nhóm Công ty” trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi “Nhóm Công ty” có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của công ty liên kết được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và có điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về “Nhóm Công ty” khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà “Nhóm Công ty” phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 7

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của “Nhóm Công ty” được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà “Nhóm Công ty” phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

- Chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng: theo thời gian còn lại của dự án.
- Nhà xưởng: từ 10 – 25 năm.

8. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà “Nhóm Công ty” đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 3-5 năm.

Chứng nhận ISO

Là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra để có chứng nhận ISO. Chi phí này được khấu hao trong 10 năm.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

10. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

11. Chi phí phải trả

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

12. Trích trợ cấp thôi việc

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Nhóm Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức trích cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

13. Các khoản dự phòng phải trả

Chi phí bảo hành công trình xây lắp

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng loại công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập chi phí bảo hành của “Nhóm Công ty” được ước tính bằng 5% trên doanh thu công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành.

14. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của “Nhóm Công ty” bao gồm:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ “Nhóm Công ty”.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

17. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 30/09/2014: 21.198,33 VND/USD

31/12/2014: 21.373,33 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu chuyển quyền sử dụng đất, nhà ghi nhận khi công ty có biên bản bàn giao nền và nhà.

Doanh thu cho thuê đất tại khu công nghiệp Lê Minh Xuân:

Đối với hoạt động cho thuê đất tại khu giai đoạn I và bán xưởng: Doanh thu được ghi nhận khi dịch vụ được thực hiện.

Đối với hoạt động cho thuê đất tại khu giai đoạn II và khu tiểu thủ công nghiệp: Công ty ghi nhận là doanh thu nhận trước khi thu tiền trả trước và phát hành hoá đơn, sau đó phân bổ vào doanh thu trong kỳ theo thời gian còn lại của dự án kể từ năm cho thuê.

Doanh thu khác: Ghi nhận khi hàng hóa và dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

19. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT VÀ BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	55.583.554	54.102.091
Tiền gửi ngân hàng	6.040.520.364	10.805.469.988
Các khoản tương đương tiền	81.293.395.300	164.173.380.635
Cộng	87.389.499.218	175.032.952.714

Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi ngắn hạn có thời hạn gốc dưới ba tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền và hưởng tiền lãi với lãi suất khoảng 4,3%/năm.

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư ngắn hạn	-	58.600.000.000
Cộng	-	58.600.000.000

3. Phải thu của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Khách hàng mua nền, căn hộ các dự án	210.568.999.468	209.903.126.097
Phải thu khác	157.303.500	20.232.000
Công ty TNHH Thái Sơn (tiền SDD; HĐ665, 26/1/11; HĐ230/HĐKT.2007, 27/11/07)	2.634.000.000	5.234.000.000
Tại KCN Lê Minh Xuân	2.337.323.435	4.935.410.429
Tại Công ty TNHH Đầu tư Phát triển BCCI	706.241.888	454.220.041
Cộng	216.403.868.291	220.546.988.567

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Công ty Cổ phần ĐT - XD Bình Chánh	7.998.933.885	8.197.210.760
Trả trước cho người bán - KCN LMX	405.527.200	460.533.679
Cộng	8.453.642.485	8.657.744.439

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Các khoản phải thu khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khác tại Công ty BCCI	30.126.570.562	30.315.243.914
Lãi tiền gửi ngân hàng dự thu	115.638.009	1.175.768.986
Phải thu tiền lãi Sở Tài Chính - LMX	537.521.895	854.817.200
Tại Công ty Cổ phần BCI	1.725.500.000	2.038.500.000
Cộng	32.505.230.466	34.384.330.100

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Anh Trần Công Chuẩn	-	(1.096.847.000)
Phòng tài chính Huyện Bình Chánh	(7.786.000.000)	(7.786.000.000)
Dự phòng phải thu ngắn hạn - KCN Lê Minh Xuân	(1.567.166.970)	(3.765.554.890)
Cộng	(9.353.166.970)	(12.648.401.890)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng	2.106.298.082.416	2.131.192.633.384
Chi phí xây dựng công trình dở dang	251.635.268	251.635.268
Hàng hóa bất động sản	12.715.218.796	15.426.018.796
Nguyên nhiên vật liệu	379.982.714	304.165.052
Tại Công ty TNHH Đầu tư Phát triển BCCI	297.069.832	672.000
Cộng	2.119.941.989.026	2.147.175.124.500

8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng CBCNV Cty + LMX	872.952.341	2.481.845.923
Thuế GTGT được khấu trừ (Công ty BCCI)	3.968.580.116	4.229.579.984
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước (BCCI)	2.241.270.726	
Thuế GTGT được khấu trừ (Công ty BCI)	1.125.227.295	371.413.981

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tại Công ty TNHH Đầu tư Phát triển BCCI	39.139.520	60.500.000
Tại Công ty Cổ phần BCI		650.000
Cộng	8.247.169.998	7.143.989.888

(*) Số thuế này chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng nên chưa được khấu trừ

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

NHÓM TSCĐ	CỘNG MÁY MÓC THIẾT BỊ	CỘNG PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI TRUYỀN DẪN	CỘNG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ QUẢN LÝ	CỘNG NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC	TỔNG CỘNG
					TÀI SẢN HỮU HÌNH
I. Nguyên giá TSCĐ					
1. Số dư đầu kỳ	37.852.472.674	11.467.019.178	2.276.308.659	24.220.961.187	75.816.761.698
2. Số tăng trong kỳ	106.614.000	0	0	208.361.052	314.975.052
<i>Trong đó: - Mua sắm mới</i>					0
<i>- Đầu tư XD/CB hoàn thành</i>					0
3. Số giảm trong kỳ	0	0	52.325.000	0	52.325.000
<i>- Thanh lý, nhượng bán, khác</i>			52.325.000		52.325.000
4. Số cuối kỳ	37.959.086.674	11.467.019.178	2.223.983.659	24.429.322.239	76.079.411.750
II. Giá trị đã hao mòn					
1. Số dư đầu kỳ	26.218.994.197	8.516.575.443	2.186.244.241	7.465.276.313	44.387.090.194
2. Số tăng trong kỳ	2.058.778.453	1.123.258.672	90.064.418	1.225.661.445	4.497.762.988
3. Số giảm trong kỳ	33	0	52.325.000	77.849.492	130.174.525
<i>- Thanh lý, nhượng bán, khác</i>	33		52.325.000	77.849.492	130.174.525
4. Số cuối kỳ	28.277.772.617	9.639.834.115	2.223.983.659	8.613.088.266	48.754.678.657
III. Giá trị còn lại					
1. Số đầu kỳ	11.633.478.477	2.950.443.735	90.064.418	16.755.684.874	31.429.671.504
2. Số cuối kỳ	9.681.314.057	1.827.185.063	0	15.816.233.973	27.324.733.093

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Nhóm TSCĐ	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Nhãn hiệu, hàng hóa	Bản quyền ISO	Phần mềm vi tính	Cộng tài sản vô hình
Chỉ tiêu						
I. Nguyên giá						
Số dư đầu kỳ				331.744.151	1.228.659.635	1.560.403.786

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số tăng trong kỳ				85.344.995	85.344.995
<i>Trong đó:- Mua sắm mới</i>				85.344.995	85.344.995
<i>- Đầu tư XDCB hoàn thành</i>					
Số giảm trong kỳ					0
<i>Trong đó:- Thanh lý, nhượng bán</i>					0
Số cuối kỳ			331.744.151	1.314.004.630	1.645.748.781
II. Giá trị hao mòn					
Số dư đầu kỳ			331.744.151	1.136.466.090	1.468.210.241
Số tăng trong kỳ				97.011.407	97.011.407
Số giảm trong kỳ					0
<i>- Thanh lý, nhượng bán, khác</i>					
Số cuối kỳ			331.744.151	1.233.477.497	1.565.221.648
III. Giá trị còn lại					
Số đầu kỳ			0	92.193.545	92.193.545
Số cuối kỳ			0	80.527.133	80.527.133

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Lũy kế chi phí phát sinh trong kỳ	Lũy kế chi phí kết chuyển TSCĐ, giá vốn, duy tu, trả trước dài hạn	Số cuối quý
Mua sắm TSCĐ (1)	204.504.751		(204.504.751)	0
XDCB dở dang (2)	210.920.472.929	1.151.122.931	(1.050.606.361)	211.020.989.499
Trụ sở Công ty BCCI (15 tầng)	282.392.726			282.392.726
Xây dựng cơ bản dở dang KCN LMX mở rộng	209.267.209.088	100.516.570		209.367.725.658
Xây dựng cơ bản dở dang KCN LMX: giai đoạn 1	-	31.879.980	(31.879.980)	0
Xây dựng cơ bản dở dang KCN LMX: giai đoạn 2	-	513.759.631	(513.759.631)	0
Xây dựng cơ bản dở dang KCN LMX: TTCN	-	504.966.750	(504.966.750)	0
Xây dựng cơ bản dở dang văn phòng KCN LMX	956.263.183			956.263.183

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Xây dựng cơ bản dở dang khu dân cư Kênh B, khu ĐDC, nhà ở CN	335.436.818			335.436.818
Chi phí xây dựng CBDD công trình nâng công suất trạm cấp nước	79.171.114			79.171.114
Chi phí XD CB (Công ty cổ phần BCI) (3)	280.884.243.994	196.105.177.785	(248.441.546.698)	228.547.875.081
Cộng (1+2+3)	492.009.221.674	197.256.300.716	(249.696.657.810)	439.568.864.580

12. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Nhóm BĐS	Nhà xưởng	Cơ sở hạ tầng	Tổng cộng
Chỉ tiêu			
I. Nguyên giá			
Số đầu năm	7.146.210.413	142.754.152.792	149.900.363.205
Số tăng trong kỳ (lũy kế)	0	101.440.909	101.440.909
Số giảm trong kỳ	0	0	0
Số cuối kỳ	7.146.210.413	142.855.593.701	150.001.804.114
II. Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	5.631.975.208	46.955.106.234	52.587.081.442
Số tăng trong kỳ (lũy kế)	126.186.268	2.887.664.885	3.013.851.153
Số giảm trong kỳ	0	0	0
Số cuối kỳ	5.758.161.476	49.842.771.119	55.600.932.595
III. Giá trị còn lại			
Số đầu năm	1.514.235.205	95.799.046.558	97.313.281.763
Số cuối kỳ	1.388.048.937	93.012.822.582	94.400.871.519

13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu	Vốn đầu tư (VND)
Công ty cổ phần Đầu tư và bất động sản Sài Gòn Châu Á	50%	4.000.000.000
Công ty TNHH TM và DV Siêu thị Big C An Lạc	20%	45.057.695.688
Công ty TNHH Cao Ốc Xanh	20%	20.060.312.372

Giá trị hợp nhất của khoản đầu tư theo ghi nhận phương pháp vốn chủ sở hữu:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Big C	180.217.290.591	152.035.616.661
Công ty TNHH Cao Ốc Xanh	20.059.598.556	20.021.357.967
Công ty CP Đầu tư BĐS Sài Gòn Châu Á	4.862.761.312	4.862.761.312
TỔNG CỘNG (1+2+3)	205.139.650.459	176.919.735.940

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**14. Đầu tư dài hạn khác**

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư chứng khoán dài hạn	1.435.455.455	1.435.455.455
- Cổ phiếu NHTM CP TP. HCM - HDB	123.310.000	123.310.000
- Cổ phiếu TDH	1.312.145.455	1.312.145.455
Đầu tư dài hạn khác		890.080.439
Công ty Cấp nước Dầu Tiếng	1.700.000.000	1.700.000.000
Cộng	3.135.455.455	4.025.535.894

15. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng đầu tư dài hạn khác		(890.080.439)
Dự phòng đầu tư CK niêm yết	(1.015.325.455)	(1.102.535.455)
Cộng	(1.015.325.455)	(1.992.615.894)

16. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí trả trước dài hạn	616.712.251	815.735.427
Thuế thu nhập hoãn lại	238.499.853	97.343.522
Tài sản khác (thuê máy photo)	32.925.762	32.925.762
Chi phí trả trước dài hạn - Công ty TNHH Đầu tư Phát triển BCCI	11.517.218	8.055.554
Lợi thế thương mại	3.957.732.551	
Cộng	4.857.387.635	954.060.265

17. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
VPBank- CN TPHCM - HĐ 14, 17/1/14	17.765.312.858	
Vay dài hạn đến hạn trả gồm:		
Vay dài hạn đến hạn trả HĐ 6063, 30/10/98	87.523.800.000	86.336.236.350
VDH đến hạn trả NH Quân Đội HĐ331, 21/12/09-CC TT1	-	65.720.935.687
VDH đến hạn trả NH Vietin - CN Tây SG HĐ100200117, 11/11/10-PP4	-	28.438.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNHĐịa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VDH đến hạn trả (CTĐTTC) - HĐ 17 - 27/5/10	1.720.000.000	1.720.000.000
Nợ dài hạn đến hạn trả - Trái phiếu doanh nghiệp (NHQĐ)	-	150.000.000.000
Cộng	107.009.112.858	332.215.172.037

- Khoản vay ngắn hạn tại VPBank- CN TPHCM, hợp đồng số HĐ 14 ngày 17/1/14. Đây là khoản vay tín chấp để bổ sung vốn lưu động, có hạn mức là 50 tỷ đồng và lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn theo quy định của VPBank + biên độ 2%/năm.
- Các khoản vay dài hạn đến hạn trả, được thuyết minh tại mục vay và nợ dài hạn (số 25).

18. Phải trả cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Phải trả người bán tại Công ty	65.991.751.240	72.336.068.994
Tại Công ty TNHH Đầu tư Phát triển BCCI	436.820.305	264.000
Tại Công ty Cổ phần BCI	1.938.090.000	
Tại KCN Lê Minh Xuân	1.958.659.242	2.818.847.845
Cộng	70.325.320.787	75.155.180.839

19. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số cuối năm</u>
Tiền ứng trước của khách hàng mua nền. căn hộ		14.403.969
Tiền ứng trước của HĐ Xây dựng	102.539.000	102.539.000
Cộng	102.539.000	116.942.969

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

CHỈ TIÊU	Số còn phải nộp đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ		Số còn phải nộp cuối kỳ
		Phải nộp	Đã nộp	
Thuế	4.572.008.250	13.148.583.392	17.642.945.335	77.646.307
Thuế GTGT	3.698.484.790	7.518.177.483	9.679.144.658	1.537.517.615
+ Công ty	3.494.717.773	4.614.944.223	7.012.073.000	1.097.588.996
+ Khu công nghiệp LMX	159.802.432	2.544.838.847	2.483.593.798	221.047.481
+ Công ty BCCI.DVI	43.964.585	358.394.413	183.477.860	218.881.138

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp	354.968.302	(482.441.822)	1.995.153.470	(2.122.626.990)
<i>Bất động sản (25%)+ HD khác</i>	1.661.357.962	-	1.661.357.962	-
<i>Tiến độ 1%</i>	(1.362.498.852)	(609.973.842)	268.798.032	(2.241.270.726)
-Thuế thu nhập cá nhân	468.517.230	4.180.962.826	4.052.661.180	596.818.876
Tiền thuế nhà đất	-	1.175.379.730	1.175.379.730	-
Tiền sử dụng đất	-	1.083.450	1.083.450	-
Thuế tài nguyên (Công ty)	26.943.208	404.085.199	395.495.401	35.533.006
Thuế tài nguyên (LMX)	23.094.720	342.419.976	335.110.896	30.403.800
-Thuế môn bài, thuế khác	-	10.000.000	10.000.000	-
Các khoản phải nộp khác		-	-	-
TỔNG CỘNG	4.572.008.250	13.148.583.392	17.642.945.335	77.646.307

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

21. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số cuối năm
Chi phí phải trả các dự án đầu tư	104.981.865.459	115.342.335.336
Trích chi phí lãi vay	2.728.423.359	751.118.893
Trích trước tiền lãi trái phiếu	-	15.958.972.602
Chi phí phải trả khác	108.181.818	127.272.727
Tại KCN Lê Minh Xuân	2.671.851.931	2.671.851.931
Tại Công ty TNHH Đầu tư Phát triển BCCI	11.961.034	
Tại Công ty Cổ phần BCI	9.090.909	62.000.000
Cộng	110.511.374.510	134.913.551.489

22. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối năm	Số cuối năm
Các khoản phải trả, phải nộp khác tại BCCI	109.549.173.004	106.761.506.479

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ tức phải trả cho các Cổ đông	73.525.644.600	65.765.375.700
Phải trả Công ty cổ phần Bách hóa Miền Nam	20.800.000.000	
Tại KCN Lê Minh Xuân	15.106.080.441	13.931.389.626
Tại Công ty TNHH Đầu tư phát triển BCCI	245.655.535	413.392.220
Tại Công ty Cổ phần BCI	125.372.668	98.000.000
Cộng	219.351.926.248	186.969.664.025

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Điều chỉnh	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	284.959.892	287.013.751	(837.000.000)	265.040.108	13.751
Quỹ khen thưởng ban điều hành	4.422.007.986	4.783.562.519	(6.882.800.000)	(250.000.000)	2.072.770.505
Quỹ phúc lợi	210.618.761	2.391.781.260	(813.580.209)	(15.040.108)	1.773.779.704
Quỹ phúc lợi (DVI)		100.000.000	(55.330.100)	-	44.669.900
Cộng	4.917.586.639	7.562.357.530	(8.588.710.309)	-	3.891.233.860

24. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Ký quỹ, ký cược dài hạn Công ty	1.354.800.000	1.353.900.000
Phải trả trợ cấp mất việc	1.199.728.250	1.618.239.542
Ký quỹ, ký cược dài hạn	7.243.893.543	6.902.249.446
Cộng	9.798.421.793	9.874.388.988

25. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty ĐTTC Nhà nước TP. Hồ Chí Minh HĐ17-27/5/2010	2.611.915.000	4.331.915.000
Vay NH Vietin - CN Tây Sài Gòn HĐ100200117, 11/11/10-PP4	-	28.442.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Vay NH Quân Đội HĐ89 - 26/06/14 An Lạc Plaza	131.932.448.535	
Vay NH Quân Đội HĐ90 - 26/06/14 11A + KDC Tân Tạo	150.000.000.000	
Vay Sacombank - PGD Bình Tân	51.967.270.515	
Nợ dài hạn - Trái phiếu doanh nghiệp	-	150.000.000.000
Cộng	336.511.634.050	182.773.915.000

- Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân Đội với hạn mức 175 tỷ đồng theo HĐ 331.09.701.479633 ngày 21/12/2009 được sử dụng để thực hiện đầu tư dự án “Xây dựng chung cư Tân Tạo 1”. Lãi suất đang áp dụng là lãi suất huy động tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng + biên độ 3,5%/ năm. Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trên đất tại phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. HCM để đảm bảo cho khoản vay này.
- Khoản vay Công ty Đầu Tư Tài Chính Nhà Nước TPHCM với hạn mức là 10.351.915.000 đồng, theo HĐ 17 ngày 27/5/2010 được sử dụng để thực hiện đầu tư dự án “Xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Lê Minh Xuân (giai đoạn 3)”. Lãi suất đang áp dụng 10,8% năm. Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất tại phường An Lạc, quận Bình Tân, TP.HCM.
- Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân Đội, Hợp đồng số 89 ngày 26/06/2014, với hạn mức là 200 tỷ đồng. Khoản vay này được dùng để đầu tư dự án Cao ốc An Lạc Plaza. Thời hạn vay là 4 năm, lãi suất áp dụng là lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng + biên độ 3,5%/năm.
- Khoản vay 150 tỷ đồng tại Ngân hàng TMCP Quân đội, Hợp đồng số 90 ngày 26/06/2014, dùng để tài trợ cho Khu dân cư 11A và Khu Trung tâm Dân cư Tân Tạo. Thời hạn vay là 5 năm, lãi suất áp dụng là lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng + biên độ 3,5%/năm.
 - ✓ Công ty sử dụng quyền sử dụng đất tại số 158 đường An Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh, quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trên đất của dự án Cao ốc An Lạc Plaza làm tài sản đảm bảo cho 02 Hợp đồng vay (số HĐ89 và HĐ90) tại Ngân hàng TMCP Quân Đội.
- Khoản vay tại Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín với hạn mức 200 tỷ đồng, thời hạn vay 5 năm, theo HĐ số LD1424800048 ngày 05/09/2014 được sử dụng để thực hiện đầu tư dự án “Khu định cư Phong Phú”. Lãi suất đang áp dụng là lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng + biên độ 3,2%/năm. Công ty đã thế chấp một phần diện tích đất của dự án khu định cư Phong Phú để đảm bảo khoản vay.

26. Doanh thu chưa thực hiện

	Số cuối năm	Số đầu năm
Doanh thu chưa thực hiện các dự án	383.068.735.882	443.152.815.148
BCCI.DVI: cho thuê mặt bằng	-	12.354.895
KCN LMX: Giai đoạn 2 và khu TTCN	212.197.345.295	218.029.716.136
Tại Công ty TNHH Đầu tư Phát triển BCCI	125.751.143	
Cộng	595.391.832.320	661.194.886.179

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**27. Vốn chủ sở hữu*****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối quý	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	201.600.000.000	201.600.000.000
Vốn góp của các cổ đông	521.070.000.000	521.070.000.000
Cộng	722.670.000.000	722.670.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối quý	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	72.267.000	72.267.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	72.267.000	72.267.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>		
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	72.267.000	72.267.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

28. Lợi ích cổ đông thiểu số

	Số cuối quý	Số đầu năm
Vốn góp		90.000.000.000
Lãi (lỗ) Cty con		(4.019.807.832)
Cộng		85.980.192.168

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Quý 4/14.HN</u>	<u>Quý 4/13.HN</u>	<u>Lũy kế đến Q4/14</u>	<u>Lũy kế đến Q4/13</u>
Bán nền các khu dân cư, căn hộ chung cư	22.246.006.761	226.385.578.039	156.752.195.418	276.731.561.225
Hoạt động môi giới bất động sản	-	42.663.636	37.000.000	164.263.637
Hoạt động dịch vụ sàn giao dịch	17.963.727	-	20.691.000	7.272.728
Cho thuê mặt bằng	1.709.629.536	897.172.244	4.014.377.234	3.613.067.699
Cung cấp dịch vụ điện, nước... cho dự án	4.569.569.393	3.657.406.402	15.929.774.902	14.528.347.715
Hoạt động CQSDĐ tại KCN Lê Minh Xuân	2.849.072.560	3.072.403.130	11.702.453.997	11.576.616.950
Hoạt động khác và cung cấp dịch vụ tại KCN LMX	13.333.492.466	11.153.493.713	47.745.918.437	42.369.326.153
Tại Công ty TNHH Đầu tư Phát triển BCCI	2.625.323.931	907.487.699	4.560.181.948	908.972.699
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	(153.878.240)	-	(153.878.240)
Cộng	47.351.058.374	245.962.326.623	240.762.592.936	349.745.550.566

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Quý 4/14.HN</u>	<u>Quý 4/13.HN</u>	<u>Lũy kế đến Q4/14</u>	<u>Lũy kế đến Q4/13</u>
Bán nền các khu dân cư, căn hộ chung cư	(20.994.998.475)	159.271.084.677	87.913.978.449	191.264.855.805
Cung cấp dịch vụ điện, nước... cho dự án	1.068.645.513	1.257.097.698	4.180.646.306	4.191.491.967
Hoạt động CQSDĐ tại LMX	729.158.077	679.319.636	3.295.395.167	2.814.522.379
Hoạt động khác và cung cấp dịch vụ tại KCN LMX	7.981.984.879	7.103.986.186	26.821.166.288	25.810.177.749
Tại Công ty TNHH Đầu tư Phát triển BCCI	1.978.689.154		3.345.451.393	768.000
Cộng	(9.236.520.852)	168.311.488.197	125.556.637.603	224.081.815.900

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Quý 4/14.HN</u>	<u>Quý 4/13.HN</u>	<u>Lũy kế đến Q4/14</u>	<u>Lũy kế đến Q4/13</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay, lãi trái phiếu	752.180.961	3.736.689.508	6.257.504.970	18.792.519.078
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-	4.315.850	8.631.700

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu hoạt động tài chính - KCN LMX	10.000	30.333	2.159.034	21.634.018
Tại Công ty Cổ phần BCI	206.250.288	287.620	244.607.371	53.666.909
Tại Công ty TNHH Đầu tư Phát triển BCCI	3.485.116	10.571.477	60.608.679	24.114.272
Cộng	961.926.365	3.747.578.938	6.569.195.904	18.900.565.977

4. Chi phí tài chính

	<u>Quý 4/14.HN</u>	<u>Quý 4/13.HN</u>	<u>Lũy kế đến Q4/14</u>	<u>Lũy kế đến Q4/13</u>
Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu	1.315.561.839	5.350.386.986	7.122.431.812	32.609.928.082
Hoàn nhập/ dự phòng đầu tư chứng khoán	(21.420.000)	(38.250.000)	(87.210.000)	(24.480.000)
Chi phí tài chính khác	61.802.382	7.555.457	252.502.126	7.555.457
Chênh lệch tỷ giá	716.625.000	6.797.700	1.187.563.650	1.045.576.350
Cộng	2.072.569.221	5.326.490.143	8.475.287.588	33.638.579.889

5. Chi phí bán hàng

	<u>Quý 4/14.HN</u>	<u>Quý 4/13.HN</u>	<u>Lũy kế đến Q4/14</u>	<u>Lũy kế đến Q4/13</u>
Chi phí lương bán hàng	-	-	4.075.431.786	9.457.727
Chi phí dịch vụ mua ngoài	720.731.858	2.365.884.403	798.471.651	11.905.384.509
Cộng	720.731.858	2.365.884.403	4.873.903.437	11.914.842.236

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Quý 4/14.HN</u>	<u>Quý 4/13.HN</u>	<u>Lũy kế đến Q4/14</u>	<u>Lũy kế đến Q4/13</u>
Chi phí lương nhân viên	18.712.233.746	12.813.825.404	34.775.471.302	25.634.779.415
Chi phí vật dụng văn phòng	46.589.826	92.435.826	186.376.377	257.875.342
Khấu hao tài sản cố định	407.477.279	597.658.893	1.936.850.904	2.660.342.147
Thuế, phí và lệ phí	238.577.281	121.539.281	1.746.495.245	596.115.024
Chi phí dịch vụ mua ngoài	692.727.044	368.344.009	1.935.610.993	1.801.721.991
Chi phí bằng tiền khác	1.319.035.746	972.568.754	4.380.941.019	4.852.168.036
Chi phí có tính chất phúc lợi	201.800.000		201.800.000	-
Chi phí QLDN KCN LMX	981.964.954	794.649.595	1.774.679.460	2.124.524.489

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tại Công ty Cổ phần BCI	121.780.084	1.144.247.479	573.747.029	3.778.179.518
Tại Công ty TNHH Đầu tư Phát triển BCCI	402.786.339	298.463.304	1.235.927.658	652.614.564
Cộng	23.124.972.299	17.203.732.545	48.747.899.987	42.358.320.526

7. Thu nhập khác

	<u>Quý 4/14.HN</u>	<u>Quý 4/13.HN</u>	<u>Lũy kế đến Q4/14</u>	<u>Lũy kế đến Q4/13</u>
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	180.512.608	278.890.530	659.848.450	540.997.961
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	-	-	23.500.000
Thu khác + KCN LMX	71.269.902	89.765.164	390.490.769	191.375.076
Tại Công ty Cổ phần BCI	273.684.187	254.686.644	1.031.125.444	954.569.668
Tại Công ty TNHH Đầu tư Phát triển BCCI	1.738.270	45.000	25.658.461	45.000
Cộng	527.204.967	623.387.338	2.107.123.124	1.710.487.705

8. Chi phí khác

	<u>Quý 4/14.HN</u>	<u>Quý 4/13.HN</u>	<u>Lũy kế đến Q4/14</u>	<u>Lũy kế đến Q4/13</u>
Chi phí khác	6.000.000	1	232.016.947	104.036.312
Cộng	6.000.000	1	232.016.947	104.036.312

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Lũy kế quý 4/14</u>	<u>Lũy kế quý 4/13</u>
Lợi nhuận trong năm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	97.327.629.951	95.671.250.381
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	97.327.629.951	95.671.250.381
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	72.267.000	72.267.000
Lãi trên cổ phiếu	1.347	1.324

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	72.267.000	72.267.000
Ảnh hưởng lưu hành cổ phiếu		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	72.267.000	72.267.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Giao dịch với các bên liên quan

Nghiệp vụ giữa Công ty với các công ty con được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Nghiệp vụ giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết được công bố trong báo cáo tài chính riêng của từng công ty.

Thu nhập thành viên Hội Đồng Quản Trị - Ban Kiểm Soát và Ban Tổng Giám Đốc

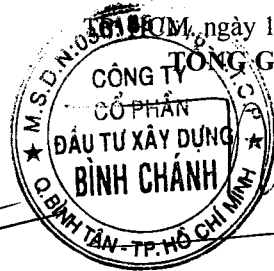
	Quý 4/14
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Lương chuyên trách	841.815.640
Thu nhập Ban Tổng Giám Đốc	2.846.039.040
Cộng	3.687.854.680

Người lập

Nguyễn Kim Phụng

Kế toán trưởng

Nguyễn Dương An



ngày 13 tháng 02 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thụy Nhân

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2015

Số : 106 /CV.BCCI.KT

V/v: Giải trình kết quả hoạt động kinh doanh
Công ty quý IV/2014 (hợp nhất)

Kính gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước ;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM.

- Căn cứ luật chứng khoán số 70/2006/QH11 của Quốc hội khóa XI thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thực hiện về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bình Chánh (mã chứng khoán: BCI) giải trình chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của Công ty trong quý IV/2014 theo báo cáo tài chính Công ty hợp nhất giảm so với quý IV/2013 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Quý IV/2014 (đồng)	Quý IV/2013 (đồng)	Tỷ lệ thay đổi
A	B	(1)	(2)	(3)={(1)-(2)}/(2)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	47.397.214.484	246.116.204.863	-81%
2	Lợi nhuận gộp	56.587.579.226	77.650.838.426	-27%
6	Lợi nhuận sau thuế	41.561.530.487	67.343.756.607	-38%

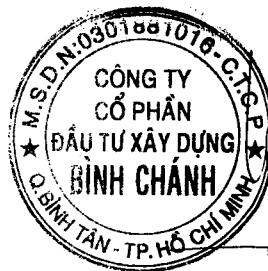
Lợi nhuận sau thuế quý IV/2014 giảm 38% (25,8 tỷ đồng) so với quý IV/2013 chủ yếu do lãi gộp quý IV/2014 giảm 21,1 tỷ đồng so với quý IV/2013. Theo đó, lãi gộp quý IV/2014 đến từ một số dự án như: khu Huyện Ủy, khu Tây Tân lửa,...; còn lãi gộp quý IV/2013 chủ yếu đến từ dự án chung cư Nhất Lan 3 (Công ty tập trung bán giao phần lớn căn hộ cho khách hàng trong quý IV/2013).

Trân trọng.

K/ T. TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu (VT, TCKT).



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kim Hoa